

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 04 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào và bà Lương Thị Thuý
Dương.*

*Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Tòa án nhân dân thành
phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 24/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 21/6/2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H; giới tính: Nữ; sinh ngày: 01/01/1962 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần T (đã chết); con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1932; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 02; chồng: Hoàng Đình C, sinh năm 1961; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/12/2015, bị Công an Phường 2, thành phố Đông Hà xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 01/4/2024, bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt hành chính 10.000.000 đồng về hành vi “Ru rê người khác đánh bạc trái phép” và “Dùng nhà ở của mình để chứa chấp việc Đánh bạc”.

2. Nguyễn Hữu L; giới tính: Nam; sinh ngày 04/10/1974 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu K (đã chết); con bà Lê Thị X, sinh năm: 1948; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1973; có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/01/2017, bị Công an huyện Đakrông xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”.

3. Nguyễn Thị Kim L; giới tính: Nữ; sinh ngày: 20/10/1966 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân M (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1944; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 02; chồng: Trần Văn Đ, sinh năm 1950; có 02 người con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 21/10/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 38/2021/HS-ST (chưa thi hành).

Tiền sự: Không.

4. Đỗ Thị L; giới tính: Nữ; sinh ngày: 15/9/1958 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ D và bà Lê Thị C (đều đã chết); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; chồng: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1958; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

5. Lê Thị T; giới tính: Nữ; sinh ngày 19/10/1965 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn K và bà Lê Thị S (đều đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; chồng: Nguyễn Trường B, sinh năm 1949; có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Các bị cáo đều đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 05/3/2024 cho đến nay. Các bị cáo H, L, L, T đều có mặt; bị cáo L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/02/2024, Trần Thị H, Nguyễn Thị Kim L, Lê Thị T, Đỗ Thị L và Nguyễn Hữu L đang ngồi tại quán cà phê số 35 đường Ngô Sỹ Liên (thuộc khu phố 2, Phường 2, thành phố Đông Hà). Lúc này, H rủ các đối tượng trên đánh bạc thì L, T, L, L đồng ý và hẹn khoảng 15 giờ cùng ngày đến nhà của H ở khu phố H, phường H, thành phố Đông Hà để đánh bạc.

Khoảng 15 giờ, T và L đến nhà của H trước, sau đó L và L đến. Tại đây, H, L, T, L, L dùng 03 bộ bài tú lơ khơ có sẵn rồi cùng nhau thực hiện hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức “Cào” được thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Hình thức đánh bài “Cào” được thua bằng tiền như sau:

* Quy ước:

Số điểm của mỗi lá bài là số trên lá bài đó. Riêng các lá bài J , Q , K được tính là 10 điểm và lá bài A sẽ tính 1 điểm.

*** Cách đánh:**

Trong một ván bài, mỗi người chơi sẽ đặt cược số tiền 10.000 đồng giữa sòng (tiền mậu). Sau đó, người làm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài, người chơi sẽ cộng điểm trong 03 lá bài đó để tính thắng thua. Cách tính điểm thắng thua như sau: Điểm của người chơi trong mỗi ván là số điểm tổng của 03 lá bài, trong đó 09 điểm là cao nhất. Nếu điểm tổng 03 lá bài là 10 điểm, 20 điểm, 30 điểm thì tính là 0 điểm. Người nào cao điểm nhất sẽ thắng số tiền mậu giữa sòng. Trường hợp có từ 02 người trở lên có cùng số điểm cao nhất thì số tiền mậu sẽ chia đều cho số người thắng. Người nào thắng sẽ được chia bài ván tiếp theo.

Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng đều sử dụng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để ăn thua sau mỗi ván bài. Toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc được các đối tượng đặt tại vị trí ngồi của mình.

Đến khoảng 17 giờ, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị lực lượng Công an thành phố Đông Hà phát hiện, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 6.140.000 đồng.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.140.000 đồng (Trần Thị H 2.830.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L 1.060.000 đồng; Lê Thị T 1.980.000 đồng; Nguyễn Hữu L 260.000 đồng, Đỗ Thị L 10.000 đồng).

- 03 bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

- 01 tấm vải mềm màu hồng.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKSĐH ngày 23/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 06 đến 08 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt:

- Bị cáo Trần Thị H từ 26.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hữu L từ 21.000.000 đồng đến 26.000.000 đồng.

- Bị cáo Lê Thị T từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị L từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 6.140.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy 03 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 tấm vải mềm màu hồng (đều đã qua sử dụng).

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo Trần Thị H trình bày: Bị cáo đã biết mình sai trái, xin chấp nhận hình phạt của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu L trình bày: Bị cáo đã nhận thấy rõ hành vi sai trái của mình; là Đảng viên, bị cáo đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; bị cáo mong muốn nhận được sự khoan hồng để làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bị cáo đã biết mình đã sai trái, mong muốn nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Lê Thị T trình bày: Bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình, xin chấp nhận hình phạt; bị cáo sẽ tu dưỡng và không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo Đỗ Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, với lý do bị cáo bị bệnh nặng, không thể tham gia phiên tòa được. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo L hiện nay đang mắc nhiều bệnh nên đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo là có căn cứ; ngoài ra, việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Đỗ Thị L.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 28/02/2024, tại số nhà 39 đường N thuộc khu phố H, Phường H, thành phố Đông Hà (nhà của bị cáo Trần Thị H), các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thị Kim L, Đỗ Thị L và Lê Thị T đã có hành vi sử dụng bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Cào” được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc có trị giá là 6.140.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vai trò đồng phạm:

- Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với

các bị cáo, đồng thời góp phần vào công tác phòng, chống và đẩy lùi tội phạm trên địa bàn thành phố Đông Hà.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Kim L có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 38/2021/HS-ST ngày 21/10/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, chưa được xoá án tích nên bị cáo L phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Hữu L, Đỗ Thị L và Lê Thị T không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, cả 05 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Đỗ Thị L và Lê Thị T chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo đánh bạc chỉ mang tính chất tức thời, số tiền đánh bạc có trị giá không lớn. Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc, đồng thời sử dụng nhà riêng của mình để làm địa điểm đánh bạc và có số tiền đánh bạc lớn nhất trong số 05 bị cáo (2.830.000 đồng). Các bị cáo L, L, L, T: Sau khi bị cáo H khởi xướng, rủ rê đánh bạc thì các đã tích cực hưởng ứng tham gia đánh bạc.

- Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Hữu L là đều người có nhân thân xấu; trong đó bị cáo L có một tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xoá án tích; các bị cáo H và L đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Các bị cáo Đỗ Thị L và Lê Thị T đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong đó bị cáo L hiện đang bị bệnh nặng.

- Về áp dụng hình phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã bị kết án về tội “Đánh bạc”, chưa được xoá án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên phải xử phạt nghiêm và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

- + Các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Hữu L, Lê Thị T: Cần áp dụng hình phạt tiền, trong đó bị cáo H cao hơn bị cáo L và T.

- + Bị cáo Đỗ Thị L: Hiện đang bị bệnh nặng, không có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo đang mắc nhiều bệnh, không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với số tiền 6.140.000 đồng (Trần Thị H 2.830.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L 1.060.000 đồng; Lê Thị T 1.980.000 đồng; Nguyễn Hữu L 260.000 đồng, Đỗ Thị L 10.000 đồng). Đây là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 03 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá và 01 tấm vải mềm màu hồng (đều đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của bị cáo Trần Thị H đã sử dụng địa điểm nhà của mình để các bị cáo tham gia khác thực hiện hành vi đánh bạc. Ngày 01/4/2024, Công an thành phố Đông Hà đã ra quyết định xử phạt hành chính 10.000.000 đồng về hành vi “Rủ rê người khác đánh bạc trái phép” và “Dùng nhà ở của mình để chứa chấp việc Đánh bạc” đối với Trần Thị H là đúng quy định.

- Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo L để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Hủy biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo H, L, T và L.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Thị Kim L, Đỗ Thị L và Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt:

- Bị cáo Trần Thị H: 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Hữu L: 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng.

- Bị cáo Lê Thị T: 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thị L **06** (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền: 6.140.000 đồng (Trần Thị H 2.830.000 đồng; Nguyễn Thị Kim L 1.060.000 đồng; Lê Thị T 1.980.000 đồng; Nguyễn Hữu L 260.000 đồng, Đỗ Thị L 10.000 đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 03 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 tấm vải mềm màu hồng (đều đã qua sử dụng).

Các vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2024, giữa Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Trần Thị H, Nguyễn Hữu L,

Nguyễn Thị Kim L, Đỗ Thị L và Lê Thị T, mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Xuân Huyền